

Số: *398*/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày *28* tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2019**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 27-4-2016 của Tỉnh ủy Quảng Nam (khóa XXI) về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba (khóa XXI) về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2394/TTr-SNV ngày 26/12/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Quảng Nam, với các nội dung cụ thể sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích**

- Đẩy mạnh việc triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ ba (khóa XXI) về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, trọng tâm là: Kiện toàn, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ; thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nền hành chính hiện đại và chuyên nghiệp; củng cố, kiện toàn Bộ phận Một cửa các cấp, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công.

- Tiếp tục nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của tỉnh trong bảng xếp hạng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cả nước.

## 2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Kế thừa và phát huy những kết quả tích cực trong cải cách hành chính thời gian qua, đồng thời, chủ động nghiên cứu, học hỏi, áp dụng những giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

## II. Nhiệm vụ trọng tâm

### 1. Cải cách thể chế hành chính, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh gắn với công tác kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật. Ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, chú trọng cải cách thủ tục hành chính ngay trong công tác xây dựng thể chế, rút ngắn thời gian ban hành văn bản.

b) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và tỉnh ban hành, nhằm sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp.

c) Tập trung xây dựng, hoàn thiện các quy định, chính sách phục vụ mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

d) Công khai đầy đủ, kịp thời và có hệ thống toàn bộ các quy hoạch, kế hoạch, quy định, chính sách có liên quan đến sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Chủ động cung cấp thông tin, giới thiệu nội dung và hướng dẫn kịp thời khi có các quy định, chính sách mới và khi người dân, doanh nghiệp có nhu cầu.

### 2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng rút ngắn quy trình xử lý, đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện; ưu tiên đối với các thủ tục hành chính phục vụ khởi sự doanh nghiệp, các lĩnh vực về tài chính, đầu tư, đất đai, xây dựng, du lịch, y tế, chính sách người có công.

b) Tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị và giữa các cơ quan, đơn vị ở các cấp chính quyền với nhau.

c) Công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện tra cứu; cập nhật đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh.

d) Kiểm soát chặt chẽ quá trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật có chứa quy định về thủ tục hành chính, đảm bảo 100% thủ tục hành chính được ban hành theo đúng thẩm quyền được giao.

e) Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (ban hành kèm theo Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

f) Thực hiện nghiêm quy định về công khai xin lỗi cá nhân, tổ chức khi xảy ra tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

a) Kiện toàn, sắp xếp các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện (ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2275/KH-UBND ngày 07/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 28-02-2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”; Kế hoạch số 2276/KH-UBND ngày 07/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chương trình số 15-CTr/TU ngày 27-02-2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Hoàn thành việc thẩm định, phê duyệt vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

a) Triển khai thực hiện kịp thời các quy định của pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện việc bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; việc tuyển dụng công chức tại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

b) Tập trung thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17-4-2015 của Bộ Chính trị; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2018-2021.

c) Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng thiết thực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu vị trí công tác; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng theo chức danh, vị trí việc làm. Thực hiện nghiêm Chi thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

#### **5. Cải cách tài chính công**

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

b) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục, thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh. Rà soát, thống kê đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức công-tư (PPP) đối với lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật, y tế, giáo dục.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính**

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo Quyết định số 2922/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Nam.

- Thực hiện liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, bảo đảm hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành thông suốt, kịp thời từ Ủy ban nhân dân tỉnh đến các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

- Nâng cấp, mở rộng và đưa vào sử dụng Hệ thống thông tin một cửa điện tử, bảo đảm kết nối liên thông tới 100% các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Triển khai nhiều hình thức thiết thực hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến (nộp hồ sơ qua mạng và nhận kết quả trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích).

b) Triển khai Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch xây dựng, chuyển đổi, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

a) Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính

- Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của tỉnh; đề cao vai trò nghiên cứu, đề xuất sáng kiến đối với công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tình hình, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

b) Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến cá nhân, tổ chức về kết quả cải cách hành chính. Triển khai thực hiện việc xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

c) Bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ làm công tác cải cách hành chính các cấp.

d) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về cải cách hành chính; mục đích, ý nghĩa, nội dung, kết quả cải cách hành chính; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đến cá nhân, tổ chức bằng nhiều hình thức đa dạng và phong phú.

e) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính.

### **III. Nhiệm vụ cụ thể**

*(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

### **IV. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Triển khai, cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này vào Kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện để kịp thời có các giải pháp phù hợp, đảm bảo chất lượng, hiệu quả đề ra.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo cải cách hành chính đầy đủ, đúng thời hạn quy định.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí triển khai các hoạt động cải cách hành chính của tỉnh giao cho cơ quan, đơn vị, gửi Sở Tài chính thẩm định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

#### **3. Sở Nội vụ:**

a) Chủ trì, tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch này.

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tăng cường, đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá; định kỳ hằng quý báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này.

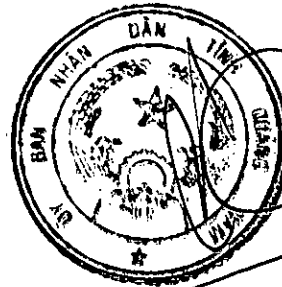
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH, KGVX; KSTTHC. (K.Phương)


**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Thu**







**Phụ lục**  
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 28/12/2018  
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

### NỘI DUNG CÔNG VIỆC, TRÁCH NHIỆM VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
<b>I</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>				
1	Tiếp tục triển khai việc phân cấp quản lý nhà nước cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đối với một số lĩnh vực theo tinh thần Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ.	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2019	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nội vụ.	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
2	Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.	Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Quý I/2019	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
3	Kết quả xử lý các văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật qua kiểm tra và rà soát thường xuyên.	Báo cáo hằng quý	Năm 2019	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
4	Tiếp tục thực hiện minh bạch hóa toàn bộ quy định, cơ chế, chính sách,	Đăng tải công khai và hướng dẫn cho	Thường xuyên	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
	bảo đảm việc tiếp cận bình đẳng của nhà đầu tư trong và ngoài nước.	nhà đầu tư trong và ngoài nước tiếp cận thuận lợi.			huyện, thị xã, thành phố.
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>				
1	Rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thường xuyên	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
2	Cập nhật, công bố danh mục thủ tục hành chính khi Bộ, ngành Trung ương công bố mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế.	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Thường xuyên	Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
3	Nhập, đăng tải thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.	Đăng tải đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.	Thường xuyên	Sở Thông tin và truyền thông; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.	Các Sở, Ban, ngành.
4	Niêm yết, công khai đầy đủ thủ tục hành chính và nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa và trên Cổng/Trang thông tin điện tử	Thủ tục hành chính được niêm yết, công khai	Thường xuyên	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
	của cơ quan, đơn vị, địa phương.				
5	Triển khai thí điểm cơ chế một cửa hiện đại tại Ủy ban nhân dân xã, phường thuộc thành phố Tam Kỳ, Hội An và thị xã Điện Bàn.	Đề án, Quyết định thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Quý II/2019	Ủy ban nhân dân thành phố: Tam Kỳ, Hội An và thị xã Điện Bàn.	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
6	Tiếp tục nâng cấp, mở rộng đưa vào sử dụng Hệ thống thông tin một cửa điện tử, bảo đảm kết nối đến 100% cấp huyện, cấp xã.	100% cấp huyện; 100% cấp xã.	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông.	Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.
7	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Số lượng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được triển khai và tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thường xuyên	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Bưu điện tỉnh.
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>				
1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phòng chuyên môn cấp huyện.	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và văn bản hướng dẫn.	Sau khi Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
			của các Bộ, ngành Trung ương được ban hành.		
2	Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ngành theo Kế hoạch số 2276/KH-UBND ngày 07/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 27-02-2018 của Tỉnh ủy Quảng Nam.	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và văn bản hướng dẫn.	Quý II/2019	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành.
3	Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Kế hoạch số 2276/KH-UBND ngày 07/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 27-02-2018 của Tỉnh ủy Quảng Nam.	Đề án, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Quý II/2019	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.	Các Sở, ngành liên quan.
4	Tiếp tục thẩm định, phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Quý II/2019	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
<b>IV XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>					
1	Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức.	Các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch, triển khai, thực hiện và phê duyệt kết quả thi tuyển.	Năm 2019	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
2	Triển khai thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17-4-2015 của Bộ Chính trị, Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2018-2021.	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách thực hiện.	Năm 2019	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
3	Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019.	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch; 100% nhiệm vụ trong kế	Năm 2019	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
		hoạch được hoàn thành.			
4	Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch thanh tra.</li> <li>- Báo cáo kết quả thanh tra.</li> <li>- Văn bản chấn chỉnh, xử lý sau thanh tra.</li> </ul>	Năm 2019	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>				
1	Tiếp tục tham mưu ban hành, sửa đổi bổ sung các văn bản về quản lý ngân sách, tài chính công.	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Thường xuyên	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
2	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.	Các văn bản tổ chức thực hiện.	Năm 2019	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Tài chính.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
3	Thực hiện chuyển đổi cơ chế tự chủ một số đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và quy định cơ chế tự chủ trong các lĩnh vực khác (nếu có).	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.	Năm 2019	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Tài chính, Sở Nội vụ.
<b>VI HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH</b>					
1	Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo Quyết định 2922/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Nam.	Đề án, Kế hoạch và văn bản có liên quan.	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông.	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2	Triển khai thực hiện Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện trong các năm 2018-2019 trên địa bàn tỉnh.	Số lượng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.	Năm 2019	Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
3	Đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin cho Bộ phận Một cửa cấp xã.	Đề án, Kế hoạch và các văn bản có liên quan.	Quý II/2019	Sở Thông tin và Truyền thông.	Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
4	Tập huấn, đào tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong việc sử dụng, các phần mềm cho cán bộ, công chức thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp xã.	Kế hoạch, Quyết định mở lớp tập huấn.	Quý II/2019	Sở Thông tin và Truyền thông.	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
5	Thực hiện Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch xây dựng, chuyển đổi, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	Quyết định của các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về việc công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.	Thường xuyên	Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ.



TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
<b>VII CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH</b>					
1	Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo tự chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2018 theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các văn bản triển khai thực hiện.</li> <li>- Báo cáo tự đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh.</li> </ul>	Quý I/2019	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
2	Tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện năm 2018.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các văn bản triển khai thực hiện.</li> <li>- Quyết định công bố kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</li> </ul>	Quý I/2019	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
3	Tổ chức Hội nghị phân tích kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tỉnh Quảng Nam năm 2018.	Kế hoạch tổ chức Hội nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Quý I, II/2019	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
4	Thực hiện việc khảo sát mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Năm 2019	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
5	Công tác tuyên truyền cải cách hành chính.				
a)	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền qua chuyên mục cải cách hành chính trên sóng truyền hình; đảm bảo phát sóng 02 (hai) tuần một số và phát lại vào những khung giờ hợp lý.	Các chuyên mục (2 tuần một số)	Thường xuyên	Đài Phát thanh và Truyền hình	Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
b)	Tập trung nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục cải cách hành chính trên Báo Quảng Nam.		Thường xuyên	Báo Quảng Nam	Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
c)	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính của tỉnh theo Chương trình phối hợp giữa Bộ Nội vụ và Công đoàn Viên chức Việt Nam.	Kế hoạch phối hợp giữa Sở Nội vụ và Công đoàn viên chức.	Thường xuyên	Sở Nội vụ, Công đoàn Viên chức tỉnh.	Các Sở, Ban, ngành.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
d)	Tuyên truyền về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; dịch vụ công trực tuyến và việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.		Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.	Bưu điện tỉnh.
6	Kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch kiểm tra; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra.	Quý II-III/2019	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
7	Tổ chức học tập kinh nghiệm tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Quý I-II/2019	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ.	Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

